TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 - TP. HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2026/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 01 - 2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;

2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: *Ông Hoàng Ngọc Linh* - Thư ký Tòa án nhân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 16, thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Ngọc Hương- Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân nhân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 696/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2026/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Châu Minh T, sinh năm 1987; Hộ khẩu thường trú: 3 T, khu phố B, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Phượng L, sinh năm 1978; Hộ khẩu thường trú: 3 T, khu phố B, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 22/08/2025 và lời khai trong quá trình tố tụng, Nguyên đơn Châu Minh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Châu Minh T kết hôn với bà Nguyễn Thị Phượng L trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, thành phố Hồ Chí Minh) theo giấy chứng nhận kết hôn số 63, cấp ngày 25/5/2018.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, tính tình không hòa hợp, thường xuyên tranh cãi, ông Châu Minh T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Phượng L.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông Châu Minh T và bà Nguyễn Thị Phượng L có 01 con chung là Châu Gia B, sinh ngày 24/3/2018. Hiện nay cháu đang sống cùng với mẹ là bà Nguyễn Thị Phượng L. Sau khi ly hôn ông Châu Minh T đồng ý giao con chung tên Châu Gia B, sinh ngày 24/3/2018 cho bà Nguyễn Thị Phượng L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục và không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Phượng L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nhưng tại bản tự khai ngày 15/12/2025 bà Nguyễn Thị Phượng L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Phượng L thống nhất với lời khai của ông Châu Minh T về quá trình tìm hiểu, việc đăng ký kết hôn, thời gian chung sống. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó mới xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên tranh cãi, nay ông Châu Minh T có yêu cầu ly hôn thì bà Nguyễn Thị P L đồng ý.

Về con chung: Thống nhất lời khai của ông Bùi Châu Minh T về số con chung và ngày tháng năm sinh của con chung. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn bà Nguyễn Thị Phượng L đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tung:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Châu Minh T có yêu cầu ly hôn và đồng ý giao con chung cho bà Nguyễn Thị Phượng L trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị Phượng L có địa chỉ tại: 3 T, khu phố B, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh nên quan hệ pháp luật được xác định là "ly hôn, Tranh chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn ông Châu Minh T và bị đơn bà Nguyễn Thị Phượng L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Châu Minh T và bà Nguyễn Thị Phượng L là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, thành phố Hồ Chí Minh) theo giấy chứng nhận kết hôn số 63, cấp ngày

25/5/2018 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Ông Châu Minh T và bà Nguyễn Thị Phượng L đều thống nhất rằng trong cuộc sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung, tính tình không hợp, thường xuyên tranh cãi. Nay, ông Châu Minh T xác định tình cảm vợ chồng với bà Nguyễn Thị Phượng L không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nên yêu cầu được ly hôn và bà Nguyễn Thị P L đồng ý, điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn và không muốn hàn gắn, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không đạt được mục đích. Vì vậy, xét thấy không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống chung của vợ chồng nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Châu Minh T với bà Nguyễn Thị Phượng L.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông Châu Minh T và bà Nguyễn Thị Phượng L có 01 con chung là Châu Gia B, sinh ngày 24/3/2018. Sau khi ly hôn, ông Châu Minh T và bà Nguyễn Thị Phượng L đồng ý để cháu Châu Gia B cho bà Nguyễn Thị Phượng L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần phải xem xét về mọi mặt của con chưa thành niên và ý kiến của con trên 7 tuổi. Xét thấy, cháu Châu Gia B, sinh ngày 24/3/2018 hiện đang ở với mẹ, do bà Nguyễn Thị Phượng L chăm sóc vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt đồng thời tại đơn trình bày nguyện vọng cháu Châu Gia B muốn ở với mẹ là bà Nguyễn Thị Phượng L vì vậy căn cứ theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình có cơ sở chấp nhận nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của bà Nguyễn Thị Phượng L. Ông Châu Minh T có quyền đi lại thăm nom con chung.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Phượng L về việc không yêu cầu ông Châu Minh T cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3] Từ những phân tích trên, xét thấy có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện kiện Kiểm nhân dân khu vực A, Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở chấp nhận

[4] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Ông Châu Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn không có giá ngạch theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 147, 227, 228, 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Châu Minh T với bà Nguyễn Thị Phượng L về ly hôn, tranh chấp nuôi con.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Châu Minh T được ly hôn với bà Nguyễn Thị Phượng L theo Giấy chứng nhận kết hôn số 63 do UBND phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 25/5/2018).

1.2. Về con chung: Tiếp tục giao con chung Châu Gia B, sinh ngày 24/3/2018 cho bà Nguyễn Thị Phượng L trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau ly hôn, ông Châu Minh T và bà Nguyễn Thị Phượng L đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Phượng L về việc không yêu cầu ông Châu Minh T cấp dưỡng nuôi con.

1.4. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Châu Minh T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0035078 ngày 05/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Đương sự (02);
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- VKSND khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- UBND phường Thuận An, Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kiều Thị Uyên